

Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ

Nam Đông, ngày 27 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1980.

Anh Mai Y, sinh năm: 1977.

Trú tại: Tổ A, thôn B, xã HL, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Mai Y có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Lộc, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 20 tháng 01 năm 2006 (Theo số đăng ký kết hôn 02/2006), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 06 năm 2018 thì không hạnh phúc, nguyên nhân là tư tưởng và lối sống, sinh hoạt của vợ chồng không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên nảy sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng giữa hai vợ chồng cũng không tự hàn gắn để chung sống với nhau. Từ những nguyên nhân trên, vợ chồng quyết định mỗi người sống mỗi nơi từ tháng 06 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau. Xét thấy, chị L và anh Y tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hoàng Thị L và anh Mai Y.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Mai Y có 02 người con chung là cháu Mai Hoàng Quốc B, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2007 và cháu Mai Hoàng Gia Th, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2011. Theo nguyện vọng của hai cháu và việc thỏa thuận nuôi con giữa chị L và anh Y là giao cháu Mai Hoàng Quốc B và cháu Mai Hoàng Gia Th cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần áp dụng Điều 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận thỏa thuận của các bên về nuôi con.

Anh Mai Y có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L, sinh năm: 1980 và anh Mai Y, sinh năm: 1977.

- Về con chung: Giao cháu Mai Hoàng Quốc B, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2007 và cháu Mai Hoàng Gia Th, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2011 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Mai Y có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Hoàng Thị L và anh Mai Y tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị L và anh Y đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008326 và số 008327 ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Hoàng Thị L và anh Mai Y đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- UBND xã Hương Lộc, huyện Nam Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN*(Đã ký)***Hồ Minh Thước**